TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P001

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 402 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Lê Thị Hà An	03/09/1993	NT-0001	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Phạm Bá An	13/04/1993	NT-0002	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
3	Trịnh Văn An	26/09/1993	NT-0003	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Bùi Trâm Anh	30/09/1993	NT-0004	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Đặng Tuấn Anh	08/09/1990	NT-0005	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Đào Tuấn Anh	25/12/1993	NT-0006	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Đỗ Thị Vân Anh	11/09/1993	NT-0007	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Giang Lộc Anh	11/10/1993	NT-0008	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Hoàng Tuấn Anh	11/02/1992	NT-0009	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Hoàng Xuân Tuấn Anh	16/09/1993	NT-0010	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Lê Đức Anh	06/02/1992	NT-0011	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Lê Tuấn Anh	12/11/1993	NT-0012	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Lê Tuấn Anh	28/12/1993	NT-0013	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Lê Vân Anh	24/03/1993	NT-0014	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Lưu Tú Anh	12/08/1993	NT-0015	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Lưu Tuấn Anh	16/12/1993	NT-0016	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Mai Lan Anh	16/12/1993	NT-0017	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Ngô Bá Anh	01/02/1993	NT-0018	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Kim Anh	19/09/1993	NT-0019	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Nguyễn Phương Anh	08/09/1993	NT-0020	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
21	Nguyễn Quỳnh Anh	30/07/1993	NT-0021	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Thị Huyền Anh	25/03/1993	NT-0022	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Nguyễn Thị Vân Anh	01/07/1992	NT-0023	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Tú Anh	12/06/1993	NT-0024	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Nguyễn Tuấn Anh	07/02/1993	NT-0025	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Nguyễn Việt Anh	19/09/1993	NT-0026	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
27	Phạm Phương Anh	03/02/1993	NT-0027	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Phạm Thị Phương Anh	04/09/1993	NT-0028	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Phí Thị Nguyệt Anh	04/11/1993	NT-0029	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Phùng Tuấn Anh	02/03/1993	NT-0030	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P002

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 403 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Trần Đình Anh	06/01/1993	NT-0031	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Trần Thị Hoàng Anh	01/12/1993	NT-0032	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Trịnh Xuân Anh	05/10/1993	NT-0033	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Vũ Đức Anh	20/10/1993	NT-0034	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Nguyễn Văn Ánh	18/08/1993	NT-0035	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Bùi Văn Bách	30/07/1992	NT-0036	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
7	Trần Lý Bách	01/08/1993	NT-0037	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Lê Chí Bảo	23/08/1993	NT-0038	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Cao Đình Bằng	25/07/1993	NT-0039	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Dương Công Bằng	24/02/1993	NT-0040	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Mạnh Trọng Bằng	13/11/1993	NT-0041	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Hoàng Văn Biển	11/04/1993	NT-0042	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Nguyễn Thanh Bình	11/09/1993	NT-0043	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Vũ Thị Bình	12/04/1991	NT-0044	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Trần Văn Bôn	13/03/1993	NT-0045	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
16	Nguyễn Đức Cảnh	25/01/1993	NT-0046	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
17	Dương Thị Châm	17/04/1993	NT-0047	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Lê Bá Khánh Chi	15/12/1993	NT-0048	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thị Chi	01/09/1993	NT-0049	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
20	Bùi Văn Chiến	08/06/1993	NT-0050	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Văn Chiều	10/12/1993	NT-0051	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Đào Nguyên Chính	22/08/1993	NT-0052	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Hà Trung Chính	14/02/1993	NT-0053	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Hoàng Lương Chính	18/07/1993	NT-0054	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Phan Thị Chung	20/11/1993	NT-0055	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Võ Văn Chung	03/02/1993	NT-0056	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Đoàn Mạnh Cường	14/05/1993	NT-0057	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Lê Nhật Cường	01/06/1993	NT-0058	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Nguyễn Văn Cường	25/05/1993	NT-0059	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
30	Trần Hùng Cường	06/07/1993	NT-0060	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P003

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 404 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Trần Cường	03/12/1993	NT-0061	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Trần Thanh Cường	12/07/1993	NT-0062	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Trịnh Mạnh Cường	13/10/1993	NT-0063	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Vũ Mạnh Cường	08/10/1993	NT-0064	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
5	Đào Tiến Dân	01/07/1993	NT-0065	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Đỗ Thùy Dung	20/11/1993	NT-0066	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Phạm Thị Tuyết Dung	24/08/1993	NT-0067	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
8	Phan Thị Dung	05/10/1992	NT-0068	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Trịnh Phương Dung	21/04/1993	NT-0069	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Lại Văn Dũng	05/09/1993	NT-0070	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Lê Sỹ Dũng	22/12/1993	NT-0071	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Lê Việt Dũng	27/11/1993	NT-0072	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Nguyễn Thạc Dũng	03/11/1992	NT-0073	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Nguyễn Việt Dũng	25/01/1993	NT-0074	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Phạm Ngọc Dũng	22/09/1993	NT-0075	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Phạm Văn Dũng	12/07/1993	NT-0076	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Tăng Văn Dũng	10/12/1993	NT-0077	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Trần Đình Dũng	07/10/1992	NT-0078	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
19	Trần Ngọc Dũng	24/10/1993	NT-0079	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Lê Vũ Hải Duy	09/11/1993	NT-0080	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Đình Duy	20/06/1993	NT-0081	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Quang Duy	08/03/1992	NT-0082	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Nguyễn Đăng Dương	28/07/1993	NT-0083	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Lê Minh Dương	17/11/1993	NT-0084	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P004

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 405 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Lê Thị Dương	22/12/1992	NT-0085	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Nguyễn Quang Dự	28/07/1993	NT-0086	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Đậu Xuân Đại	18/05/1993	NT-0087	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Thị Đào	09/03/1993	NT-0088	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Nguyễn Văn Đạo	15/09/1992	NT-0089	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Cao Tuấn Đạt	15/12/1992	NT-0090	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Lê Văn Đạt	16/07/1993	NT-0091	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Mai Xuân Đạt	12/02/1993	NT-0092	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Nguyễn Bá Đạt	24/01/1993	NT-0093	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
10	Nguyễn Thái Đạt	27/10/1993	NT-0094	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Tiến Đạt	21/01/1993	NT-0095	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Tuấn Đạt	18/09/1993	NT-0096	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Trần Hữu Đạt	11/09/1993	NT-0097	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Nguyễn Tất Đặng	11/04/1993	NT-0098	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Vũ Văn Đệ	26/06/1993	NT-0099	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Phạm Ngọc Đình	06/12/1993	NT-0100	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
17	Phạm Văn Đoàn	08/08/1993	NT-0101	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Nguyễn Đức Đông	02/02/1993	NT-0102	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Huy Đông	30/03/1993	NT-0103	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Trịnh Doãn Đông	20/11/1992	NT-0104	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Phạm Thành Đồng	16/08/1993	NT-0105	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Đỗ Trung Đức	07/01/1993	NT-0106	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Hoàng Hữu Đức	25/06/1993	NT-0107	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Lê Hồng Đức	28/10/1993	NT-0108	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P005

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 406 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Nguyễn Tài Đức	04/12/1992	NT-0109	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
2	Nguyễn Văn Đức	07/01/1993	NT-0110	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
3	Phạm Hữu Đức	08/02/1993	NT-0111	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
4	Phạm Huỳnh Đức	09/10/1993	NT-0112	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Trần Quang Đức	21/11/1993	NT-0113	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Trịnh Minh Đức	07/03/1993	NT-0114	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Lê Thế Đường	25/05/1993	NT-0115	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
8	Nguyễn Duy Gia	10/01/1993	NT-0116	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
9	Đỗ Duy Giang	19/03/1993	NT-0117	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Phạm Thị Hương Giang	10/12/1993	NT-0118	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Dương Thị Hà	01/02/1993	NT-0119	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Đỗ Khánh Hà	25/11/1993	NT-0120	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Đỗ Mạnh Hà	07/11/1993	NT-0121	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Lê Ngọc Hà	14/05/1993	NT-0122	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
15	Nguyễn Ngọc Hà	23/04/1993	NT-0123	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Nguyễn Thị Hà	06/03/1992	NT-0124	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Phạm Ngọc Hà	13/04/1993	NT-0125	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
18	Phạm Ngọc Hà	13/08/1993	NT-0126	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Vũ Ngọc Hà	10/11/1993	NT-0127	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Vũ Thị Hà	08/09/1993	NT-0128	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Lê Quang Hai	10/08/1993	NT-0129	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Mai Văn Hải	15/01/1993	NT-0130	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Trần Sơn Hải	12/06/1993	NT-0131	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Giáp Văn Hân	20/05/1993	NT-0132	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Nguyễn Thị Hân	12/03/1993	NT-0133	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Cấn Thị Hằng	14/08/1993	NT-0134	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Hoàng Thị Hằng	08/04/1992	NT-0135	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
28	Lê Thị Minh Hằng	01/02/1993	NT-0136	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Nguyễn Thị Hằng	06/11/1993	NT-0137	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Nguyễn Thị Hằng	06/11/1992	NT-0138	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P006

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 407 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Nguyễn Thị Hằng	13/10/1993	NT-0139	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	17/01/1994	NT-0140	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Nguyễn Việt Hằng	26/02/1993	NT-0141	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Bùi Thị Hạnh	21/01/1993	NT-0142	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Lê Hồng Hạnh	02/02/1993	NT-0143	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Thị Hạnh	18/10/1993	NT-0144	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	15/09/1993	NT-0145	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Trịnh Thị Hạnh	14/03/1993	NT-0146	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Nguyễn Văn Hậu	02/09/1993	NT-0147	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Đào Thị Hiền	09/08/1993	NT-0148	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Xuân Hiền	12/02/1993	NT-0149	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
12	Phan Nữ Thục Hiền	20/12/1993	NT-0150	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Trần Thị Thu Hiền	18/02/1993	NT-0151	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Trịnh Thị Thu Hiền	12/08/1993	NT-0152	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Văn Thị Thu Hiền	29/04/1993	NT-0153	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Vũ Thị Hiền	19/09/1993	NT-0154	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Hồ Trọng Hiếu	30/04/1993	NT-0155	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Chu Thị Thanh Hoa	16/06/1993	NT-0156	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Đinh Thị Hoa	29/05/1993	NT-0157	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Hoàng Thị Yến Hoa	22/08/1993	NT-0158	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Quỳnh Hoa	25/07/1993	NT-0159	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Thị Hoa	06/01/1993	NT-0160	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Nguyễn Thị Hoa	15/10/1993	NT-0161	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Thị Hoa	14/10/1993	NT-0162	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Phạm Diệu Hoa	25/11/1993	NT-0163	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Phạm Thị Hoa	10/10/1993	NT-0164	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Trần Thanh Hoa	30/09/1993	NT-0165	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Trần Thị Hoa	19/11/1993	NT-0166	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Vũ Việt Hòa	24/10/1993	NT-0167	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Hoàng Thị Hoài	05/07/1993	NT-0168	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P007

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 307 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Vũ Văn Hoài	06/12/1993	NT-0169	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
2	Phạm Đức Hoàn	07/06/1993	NT-0170	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Trần Hoàn	01/04/1993	NT-0171	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Chân Hoàng	28/03/1993	NT-0172	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Nguyễn Công Hoàng	20/08/1992	NT-0173	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Đình Hoàng	30/11/1993	NT-0174	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
7	Nguyễn Huy Hoàng	17/11/1993	NT-0175	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Tiến Hoàng	08/10/1993	NT-0176	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Nguyễn Trần Hoàng	28/06/1993	NT-0177	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Phạm Huy Hoàng	13/08/1993	NT-0178	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Trần Hoàng	27/09/1993	NT-0179	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Trần Duy Hoàng	26/07/1993	NT-0180	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Cấn Thị Ánh Hồng	15/07/1993	NT-0181	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Đỗ Thị Hồng	09/11/1992	NT-0182	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Hà Văn Hồng	20/05/1992	NT-0183	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Nguyễn Bích Hồng	31/07/1993	NT-0184	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Phạm Thị Hồng	13/06/1993	NT-0185	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Vũ Thị Hồng	04/04/1993	NT-0186	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Vũ Thị Thu Hồng	24/08/1993	NT-0187	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Nguyễn Công Huân	06/05/1993	NT-0188	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Thị Huế	29/09/1993	NT-0189	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Đặng Văn Hùng	02/04/1993	NT-0190	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Đào Mạnh Hùng	06/08/1993	NT-0191	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Lê Văn Hùng	02/11/1993	NT-0192	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Nguyễn Quốc Hùng	24/08/1993	NT-0193	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Trần Mạnh Hùng	17/05/1993	NT-0194	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Trần Thanh Hùng	25/12/1993	NT-0195	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Lý Văn Hùng	20/08/1993	NT-0196	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Nguyễn Mạnh Hùng	20/09/1993	NT-0197	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Phạm Quang Hùng	23/02/1993	NT-0198	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P008

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 306 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Cao Thế Hưng	22/07/1993	NT-0199	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Đặng Quang Hưng	14/02/1993	NT-0200	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Nguyễn Trọng Hưng	03/02/1993	NT-0201	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
4	Trịnh Minh Hưng	20/09/1993	NT-0202	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Đinh Thị Lan Hương	04/07/1993	NT-0203	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Lê Linh Hương	18/12/1993	NT-0204	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Thị Hương	23/01/1991	NT-0205	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Thị Hương	06/07/1992	NT-0206	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Nguyễn Thị Hương	20/10/1992	NT-0207	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Nguyễn Thị Mai Hương	23/11/1993	NT-0208	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
11	Phạm Diễm Hương	01/05/1993	NT-0209	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Phùng Thị Hương	30/08/1993	NT-0210	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Vũ Thu Hương	21/06/1993	NT-0211	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
14	Đàm Thị Thu Hường	06/01/1993	NT-0212	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
15	Đào Phan Thu Hường	28/01/1993	NT-0213	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
16	Phan Thị Bích Hường	26/01/1993	NT-0214	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Vương Thị Hường	14/12/1993	NT-0215	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
18	Phan Văn Hưởng	02/05/1993	NT-0216	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Hà Quang Huy	02/01/1993	NT-0217	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Lê Quang Huy	12/10/1993	NT-0218	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Đình Huy	22/02/1993	NT-0219	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Quang Huy	15/08/1992	NT-0220	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
23	Nguyễn Quang Huy	13/03/1993	NT-0221	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Thế Nam Huy	30/09/1993	NT-0222	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Trương Quốc Huy	06/08/1992	NT-0223	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Đào Thị Huyên	18/02/1992	NT-0224	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Đặng Thị Thanh Huyền	16/09/1993	NT-0225	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Lê Thanh Huyền	23/04/1993	NT-0226	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Nguyễn Thanh Huyền	26/07/1993	NT-0227	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Nguyễn Thị Huyền	10/06/1993	NT-0228	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P009

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 305 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Võ Thị Huyền	12/08/1993	NT-0229	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Vũ Thanh Huyền	21/11/1993	NT-0230	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Vũ Thị Huyền	05/01/1993	NT-0231	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Hà Đình Khải	22/11/1993	NT-0232	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Hoàng Tuấn Khang	31/12/1993	NT-0233	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Chu Đức Khanh	15/10/1993	NT-0234	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Văn Khanh	14/12/1993	NT-0235	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Đặng Xuân Khánh	22/03/1993	NT-0236	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Hoàng Quốc Khánh	21/08/1993	NT-0237	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Lưu Duy Khánh	06/11/1993	NT-0238	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1993	NT-0239	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Sỹ Khánh	15/09/1993	NT-0240	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Phạm Huy Khánh	23/08/1993	NT-0241	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Trịnh Xuân Khánh	08/02/1993	NT-0242	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Phạm Khắc Khiêm	22/08/1993	NT-0243	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Trần Bùi Khoa	02/10/1993	NT-0244	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Nguyễn Thị Khơi	29/03/1993	NT-0245	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Hoàng Thị Kim Khuyên	17/07/1993	NT-0246	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Cao Xuân Kiên	23/08/1993	NT-0247	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Nguyễn Đa Kiên	17/08/1993	NT-0248	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Trung Kiên	08/07/1993	NT-0249	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
22	Hà Tùng Lâm	22/10/1993	NT-0250	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Tạ Văn Lâm	12/12/1992	NT-0251	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Thị Lan	21/04/1993	NT-0252	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P010

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 304 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	29/01/1993	NT-0253	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Thân Thị Ngọc Lan	28/07/1992	NT-0254	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Trần Thị Lan	06/10/1993	NT-0255	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Vương Thị Hồng Lạng	20/12/1993	NT-0256	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Phạm Thị Lệ	03/07/1993	NT-0257	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Hoàng Thị Liên	11/04/1993	NT-0258	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Dương Nguyễn Khánh Lin	11/11/1993	NT-0259	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Đào Khánh Linh	08/08/1993	NT-0260	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Đỗ Quang Linh	17/11/1993	NT-0261	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Hoàng Thị Thùy Linh	17/03/1992	NT-0262	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Lê Thùy Linh	11/09/1993	NT-0263	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
12	Ngô Thị Hạnh Linh	14/11/1993	NT-0264	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Nguyễn Diệu Linh	07/10/1993	NT-0265	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Nguyễn Đức Linh	14/04/1993	NT-0266	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Nguyễn Đức Linh	12/12/1993	NT-0267	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Nguyễn Huệ Linh	29/09/1993	NT-0268	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Nguyễn Thị Linh	20/10/1993	NT-0269	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Nguyễn Thùy Linh	26/11/1993	NT-0270	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thùy Linh	08/08/1993	NT-0271	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Phạm Cẩm Diệu Linh	23/11/1993	NT-0272	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Phạm Thị Thùy Linh	11/12/1993	NT-0273	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Thân Thị Thùy Linh	16/06/1993	NT-0274	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Đỗ Thị Loan	11/07/1993	NT-0275	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Thị Loan	01/09/1993	NT-0276	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P011

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 303 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Đặng Thị Lõn	20/11/1993	NT-0277	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Bùi Văn Long	04/07/1993	NT-0278	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Đinh Hữu Long	31/08/1993	NT-0279	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Lương Hoàng Long	25/12/1993	NT-0280	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Phan Hồng Long	14/09/1993	NT-0281	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Thành Luân	25/11/1993	NT-0282	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
7	Trần Văn Lực	03/02/1993	NT-0283	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Đặng Thị Lương	20/11/1993	NT-0284	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
9	Nguyễn Thị Lương	12/10/1991	NT-0285	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Tạ Thị Lưu	05/02/1993	NT-0286	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Lê Thị Mai	15/04/1993	NT-0287	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Thị Mai	01/10/1993	NT-0288	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Ninh Thị Phương Mai	20/10/1993	NT-0289	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Trần Thị Ngọc Mai	03/07/1993	NT-0290	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Vũ Ngọc Mai	15/09/1993	NT-0291	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Lê Đình Mẫn	20/09/1993	NT-0292	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Ngô Đức Mạnh	22/03/1993	NT-0293	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Trần Duy Mạnh	03/09/1993	NT-0294	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thị Mến	18/03/1993	NT-0295	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Nguyễn Thị Hà Mi	03/03/1993	NT-0296	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Chu Ngọc Minh	14/09/1993	NT-0297	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Đào Văn Minh	21/05/1993	NT-0298	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Đỗ Thông Minh	08/03/1993	NT-0299	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
24	Lê Quang Minh	14/02/1993	NT-0300	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Nguyễn Công Minh	17/02/1993	NT-0301	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Nguyễn Đức Minh	28/06/1993	NT-0302	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Nguyễn Quang Minh	11/02/1993	NT-0303	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
28	Phan Hồng Minh	30/11/1993	NT-0304	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Đào Sang Mỹ	05/11/1993	NT-0305	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Hoàng Xuân Nam	09/05/1993	NT-0306	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P012

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 302 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Lê Quang Nam	16/10/1993	NT-0307	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Nguyễn Đình Nam	29/07/1993	NT-0308	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Nguyễn Thành Nam	30/01/1993	NT-0309	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Thành Nam	15/02/1993	NT-0310	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Vũ Văn Nam	28/08/1993	NT-0311	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Thị Nga	17/11/1993	NT-0312	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Thị Nga	24/05/1993	NT-0313	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Phạm Thị Thanh Nga	10/01/1993	NT-0314	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Nguyễn Thị Kiều Ngân	02/10/1993	NT-0315	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Vương Kim Ngân	30/10/1992	NT-0316	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Đình Trọng Nghĩa	08/01/1993	NT-0317	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Văn Nghĩa	10/01/1993	NT-0318	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Đặng Viết Ngọc	24/03/1993	NT-0319	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Đào Thị Mai Ngọc	20/10/1993	NT-0320	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Giáp Minh Ngọc	25/05/1993	NT-0321	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Mai Thị Ngọc	15/03/1993	NT-0322	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Nguyễn Hồng Ngọc	23/12/1993	NT-0323	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Nguyễn Thị Ngọc	23/02/1993	NT-0324	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	01/11/1993	NT-0325	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Nguyễn Thị Như Ngọc	15/04/1993	NT-0326	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Tùng Ngọc	11/01/1993	NT-0327	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Phan Ngọc	30/04/1993	NT-0328	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
23	Trần Thị Hồng Ngọc	19/07/1993	NT-0329	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Tạ Bích Ngọc	25/08/1993	NT-0330	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Phòng thi số: P013

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 203 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Lưu Thị Thảo Nguyên	19/07/1993	NT-0331	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
2	Uông Ngọc Nguyên	10/06/1993	NT-0332	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Phan Văn Nhã	10/01/1993	NT-0333	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Thị Nhân	20/01/1993	NT-0334	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Nguyễn Đức Nhật	11/11/1993	NT-0335	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Thị Thảo Nhi	24/10/1993	NT-0336	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Vũ Đình Nho	18/10/1993	NT-0337	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Dương Thị Nhu	18/12/1993	NT-0338	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Hoàng Đình Nhuận	20/09/1992	NT-0339	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Khiếu Thị Hồng Nhung	01/07/1993	NT-0340	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Thị Phương Nhung	17/09/1993	NT-0341	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Thị Thu Nhung	02/07/1993	NT-0342	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Vương Thị Nụ	20/06/1993	NT-0343	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Bùi Thị Nương	10/12/1993	NT-0344	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Vũ Quốc Oai	17/10/1993	NT-0345	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Hoàng Thị Oanh	20/06/1993	NT-0346	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Nguyễn Thị Oanh	28/08/1993	NT-0347	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
18	Nguyễn Đức Phan	04/08/1993	NT-0348	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thị Hồng Phấn	14/03/1993	NT-0349	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
20	Nguyễn Bá Phong	02/07/1993	NT-0350	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Như Phong	26/06/1993	NT-0351	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Duy Phong	17/05/1993	NT-0352	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Nguyễn Thị Phóng	12/05/1993	NT-0353	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Đình Phú	27/12/1993	NT-0354	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Trương Văn Phú	16/02/1993	NT-0355	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Vũ Hồng Phú	17/09/1993	NT-0356	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Đào Văn Phúc	22/02/1993	NT-0357	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Đào Vĩnh Phúc	06/02/1993	NT-0358	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
29	Ngô Minh Phúc	18/09/1993	NT-0359	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Nguyễn Đình Phúc	03/11/1993	NT-0360	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P014

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 204 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Đồng Minh Phương	19/01/1993	NT-0361	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
2	Đồng Thị Hằng Phương	04/07/1993	NT-0362	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Mai Thị Mai Phương	19/08/1993	NT-0363	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Minh Phương	07/02/1993	NT-0364	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Nguyễn Thị Lan Phương	27/02/1993	NT-0365	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Thị Mai Phương	20/12/1993	NT-0366	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Thị Phương	01/09/1993	NT-0367	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Việt Phương	01/12/1993	NT-0368	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Phạm Đình Phương	20/08/1992	NT-0369	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Phạm Thị Lan Phương	15/03/1993	NT-0370	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Tạ Thị Hà Phương	03/03/1993	NT-0371	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
12	Tống Thị Phương	01/01/1993	NT-0372	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Trần Thu Hà Phương	19/11/1993	NT-0373	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Trần Thị Phương	18/03/1993	NT-0374	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Vũ Bích Phương	02/09/1993	NT-0375	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
16	Vũ Thị Phương	22/05/1993	NT-0376	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
17	Đào Hồng Phượng	14/09/1993	NT-0377	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Nguyễn Thị Hồng Phượng	26/10/1993	NT-0378	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Vũ Thị Phượng	26/05/1992	NT-0379	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Đặng Minh Quang	30/03/1993	NT-0380	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Nhật Quang	17/04/1993	NT-0381	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Văn Quang	17/06/1993	NT-0382	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Phạm Vũ Anh Quang	16/05/1993	NT-0383	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Dương Hồng Quân	04/12/1993	NT-0384	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P015

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 205 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Lê Hồng Quân	01/02/1993	NT-0385	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Nguyễn Mạnh Quân	25/07/1993	NT-0386	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
3	Nguyễn Mạnh Quân	05/06/1993	NT-0387	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Văn Hồng Quân	04/07/1993	NT-0388	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Trần Hồng Quân	17/06/1993	NT-0389	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
6	Nguyễn Bá Quốc	07/07/1992	NT-0390	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Hà Văn Quý	24/04/1993	NT-0391	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
8	Hoàng Sỹ Quý	20/05/1993	NT-0392	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Ngô Sỹ Quý	18/09/1993	NT-0393	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Nguyễn Thị Minh Quý	02/03/1993	NT-0394	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Trần Văn Quý	24/01/1993	NT-0395	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Vũ Minh Quý	19/12/1993	NT-0396	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Nguyễn Thị Quyên	21/02/1993	NT-0397	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Nguyễn Đức Quyền	28/02/1993	NT-0398	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
15	Bùi Thị Thúy Quỳnh	20/12/1993	NT-0399	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
16	Mai Thị Quỳnh	08/02/1993	NT-0400	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Nguyễn Quang Rực	12/04/1993	NT-0401	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Lê Quang Sang	26/08/1993	NT-0402	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Văn Sáng	15/09/1993	NT-0403	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Hồ Xuân Sơn	16/08/1993	NT-0404	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
21	Nguyễn Anh Sơn	22/07/1993	NT-0405	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Hồng Sơn	21/10/1993	NT-0406	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
23	Nguyễn Văn Sơn	01/09/1993	NT-0407	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Văn Sơn	23/10/1993	NT-0408	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Phòng thi số: P016

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 206 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Nguyễn Bá Ngọc Sơn	25/05/1993	NT-0409	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Nguyễn Hoàng Sơn	08/10/1993	NT-0410	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Cao Minh Tài	18/10/1993	NT-0411	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Đặng Ngọc Tài	18/10/1993	NT-0412	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
5	Bùi Thị Tâm	14/02/1993	NT-0413	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Đàm Thị Thanh Tâm	23/06/1993	NT-0414	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Lê Đức Tâm	05/08/1993	NT-0415	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Trần Thị Tú Tâm	29/03/1993	NT-0416	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Đỗ Đăng Tân	01/04/1993	NT-0417	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Phạm Văn Tân	12/02/1993	NT-0418	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Trần Thị Tân	06/11/1993	NT-0419	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Trương Đức Thái	23/05/1993	NT-0420	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Trương Ngọc Thái	10/12/1993	NT-0421	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Bùi Minh Thắng	12/11/1993	NT-0422	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Chu Đức Thắng	28/05/1993	NT-0423	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Đỗ Quyết Thắng	21/09/1993	NT-0424	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Lê Hoàng Thắng	18/11/1993	NT-0425	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
18	Nguyễn Văn Thắng	17/08/1993	NT-0426	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Việt Thắng	13/01/1993	NT-0427	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Vương Toàn Thắng	25/07/1993	NT-0428	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
21	Dương Duy Thanh	26/08/1993	NT-0429	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Nguyễn Duy Thanh	24/11/1993	NT-0430	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Nguyễn Hữu Thanh	27/01/1993	NT-0431	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Thị Thanh	25/03/1993	NT-0432	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Phạm Thị Lan Thanh	09/03/1993	NT-0433	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Dương Công Thành	26/08/1993	NT-0434	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Đào Huy Thành	28/11/1993	NT-0435	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Hoàng Đức Thành	07/09/1993	NT-0436	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Hoàng Ngọc Thành	28/04/1993	NT-0437	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Lê Phùng Thành	26/08/1993	NT-0438	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P017

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 207 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Lý Văn Thành	24/02/1993	NT-0439	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Nguyễn Chí Thành	15/06/1993	NT-0440	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
3	Nguyễn Hoàng Thành	21/11/1993	NT-0441	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Huy Thành	15/05/1993	NT-0442	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Nguyễn Trần Thành	12/11/1993	NT-0443	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
6	Nguyễn Văn Thành	12/09/1993	NT-0444	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
7	Phạm Xuân Thành	07/08/1993	NT-0445	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
8	Vũ Huy Thành	31/03/1992	NT-0446	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Phùng Văn Thạnh	08/07/1993	NT-0447	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Bùi Thị Phương Thảo	27/11/1993	NT-0448	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Đặng Thu Thảo	08/04/1993	NT-0449	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Đoàn Phương Thảo	08/07/1993	NT-0450	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Lê Thị Thảo	08/09/1992	NT-0451	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Nguyễn Thị Thảo	05/04/1993	NT-0452	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Nguyễn Thị Thảo	04/10/1993	NT-0453	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Nguyễn Thị Dạ Thảo	10/03/1993	NT-0454	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Phạm Thị Thảo	01/04/1992	NT-0455	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
18	Trần Thị Phương Thảo	02/08/1992	NT-0456	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Hoàng Thị Phương Thảo	06/09/1993	NT-0457	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Kiều Hữu Thạo	12/03/1993	NT-0458	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Thiện Thế	21/06/1993	NT-0459	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Hà Văn Thiện	30/04/1993	NT-0460	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Nguyễn Đức Thiện	22/02/1993	NT-0461	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Ngô Duy Thịnh	25/12/1993	NT-0462	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Phạm Quang Thọ	08/10/1993	NT-0463	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Phùng Đình Thọ	01/05/1993	NT-0464	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Ngô Xuân Thoại	01/06/1993	NT-0465	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Mai Thị Thơm	10/08/1993	NT-0466	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Nguyễn Huy Thông	30/11/1993	NT-0467	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Ngô Văn Thông	08/05/1993	NT-0468	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Phòng thi số: P018

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 108 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Chu Thị Thu	26/08/1993	NT-0469	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Đậu Thị Thu	20/10/1993	NT-0470	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
3	Lê Thị Thu	16/03/1993	NT-0471	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Nguyễn Minh Thu	05/06/1993	NT-0472	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
5	Nguyễn Thị Thu	01/03/1993	NT-0473	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Minh Thuận	22/08/1993	NT-0474	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Văn Thực	02/06/1993	NT-0475	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Đức Thưởng	16/06/1993	NT-0476	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	La Phương Thúy	12/01/1992	NT-0477	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Phùng Thị Thúy	23/09/1993	NT-0478	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Thị Thu Thúy	09/01/1993	NT-0479	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Trần Thị Thúy	21/10/1993	NT-0480	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Dương Thị Thùy	07/09/1993	NT-0481	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Tôn Thị Thùy	04/04/1993	NT-0482	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/10/1993	NT-0483	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Vũ Thị Thủy	20/01/1993	NT-0484	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Nguyễn Thị Thủy Tiên	20/09/1993	NT-0485	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Dương Văn Tiến	06/12/1993	NT-0486	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Lê Minh Tiến	23/11/1993	NT-0487	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Lê Văn Tiến	16/06/1993	NT-0488	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Mạnh Tiến	01/07/1993	NT-0489	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Vũ Quang Tiến	02/06/1993	NT-0490	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Ngọc Tiền	12/09/1993	NT-0491	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
24	Hoàng Văn Tiệp	06/04/1993	NT-0492	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Lê Văn Toàn	13/11/1993	NT-0493	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Nguyễn Minh Toàn	12/11/1993	NT-0494	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Trần Quang Toản	16/05/1993	NT-0495	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Vũ Hoàng Anh Trâm	13/09/1993	NT-0496	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Bùi Thị Thu Trang	04/11/1993	NT-0497	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Đặng Thu Trang	09/03/1993	NT-0498	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P019

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 107 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Đào Thị Trang	21/04/1993	NT-0499	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
2	Đào Thị Thu Trang	16/06/1993	NT-0500	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Lê Thị Huyền Trang	17/09/1993	NT-0501	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Lê Trương Thùy Trang	28/11/1993	NT-0502	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Lê Vũ Huyền Trang	12/03/1993	NT-0503	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Nguyễn Hải Hà Trang	19/06/1993	NT-0504	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Minh Trang	31/03/1993	NT-0505	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Thảo Trang	02/10/1993	NT-0506	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Nguyễn Thu Trang	15/05/1993	NT-0507	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Nguyễn Thị Trang	10/10/1993	NT-0508	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/03/1993	NT-0509	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/02/1993	NT-0510	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
13	Quách Thu Trang	15/08/1992	NT-0511	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Trần Thị Huyền Trang	25/10/1993	NT-0512	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Trần Thị Minh Trang	14/12/1993	NT-0513	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Trịnh Thị Trang	17/10/1993	NT-0514	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Vũ Thị Thục Trang	26/11/1993	NT-0515	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Đào Văn Trí	18/03/1993	NT-0516	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thị Kiều Trinh	24/10/1993	NT-0517	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
20	Nguyễn Văn Trọng	22/03/1993	NT-0518	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Nguyễn Văn Trọng	26/10/1991	NT-0519	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Đặng Trần Trung	31/03/1994	NT-0520	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Hoàng Văn Trung	21/07/1993	NT-0521	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Lê Quang Trung	10/04/1993	NT-0522	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Ngô Quang Trung	27/07/1993	NT-0523	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
26	Phạm Thiện Trung	26/11/1993	NT-0524	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
27	Nguyễn Mạnh Trường	23/11/1993	NT-0525	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Nguyễn Xuân Trường	20/06/1993	NT-0526	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Nguyễn Văn Trưởng	05/07/1993	NT-0527	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Đặng Hải Tú	11/06/1993	NT-0528	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P020

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 106 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Đỗ Anh Tú	02/01/1992	NT-0529	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	*Miễn thi*		
2	Lương Thanh Tú	19/09/1993	NT-0530	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Nguyễn Thanh Tú	26/07/1993	NT-0531	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Trần Ngọc Mạnh Tú	30/11/1993	NT-0532	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Vũ Doãn Tú	13/12/1993	NT-0533	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Lê Anh Tuấn	30/10/1992	NT-0534	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Hoàng Văn Tuấn	27/03/1993	NT-0535	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Anh Tuấn	20/10/1993	NT-0536	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
9	Nguyễn Duy Tuấn	18/01/1993	NT-0537	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Nguyễn Đức Tuấn	10/06/1993	NT-0538	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Nguyễn Đức Tuấn	20/10/1993	NT-0539	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Nguyễn Văn Tuấn	06/02/1993	NT-0540	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Nguyễn Văn Tuấn	07/09/1993	NT-0541	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Phạm Anh Tuấn	14/05/1993	NT-0542	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Phạm Anh Tuấn	14/06/1992	NT-0543	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Trần Ngọc Tuấn	14/06/1993	NT-0544	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Trịnh Anh Tuấn	03/10/1993	NT-0545	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Vũ Ngọc Tuấn	08/09/1993	NT-0546	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Quốc Tuấn	24/05/1992	NT-0547	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Bùi Duy Tùng	18/03/1993	NT-0548	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Hoàng Sơn Tùng	27/11/1993	NT-0549	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Kim Anh Tùng	17/08/1993	NT-0550	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Lê Thanh Tùng	07/08/1993	NT-0551	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Ngô Quang Tùng	22/09/1993	NT-0552	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 24

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P021

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 103 Tầng 1 – Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Nguyễn Anh Tùng	06/11/1993	NT-0553	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
2	Phạm Minh Tùng	08/05/1992	NT-0554	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
3	Phạm Thanh Tùng	25/12/1993	NT-0555	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
4	Trần Tiến Tùng	02/06/1993	NT-0556	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
5	Trương Văn Tùng	30/06/1993	NT-0557	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
6	Lưu Văn Tuyên	24/07/1993	NT-0558	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
7	Nguyễn Hồng Tuyên	19/09/1993	NT-0559	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
8	Nguyễn Trọng Tuyến	07/06/1993	NT-0560	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
9	Vũ Thị Tuyết	17/01/1992	NT-0561	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
10	Dương Thị Uyên	22/03/1993	NT-0562	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
11	Phạm Thế Văn	07/12/1993	NT-0563	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
12	Đỗ Thị Bích Vân	23/04/1993	NT-0564	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
13	Ngụy Thị Vân	09/03/1993	NT-0565	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
14	Nguyễn Thị Vân	21/10/1993	NT-0566	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
15	Thái Thị Diệu Vân	23/08/1993	NT-0567	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
16	Trần Thị Vân	30/07/1993	NT-0568	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
17	Phùng Văn Việt	16/03/1993	NT-0569	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
18	Chu Văn Vinh	11/11/1993	NT-0570	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
19	Nguyễn Thành Vinh	29/08/1993	NT-0571	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
20	Mai Thế Vương	29/11/1993	NT-0572	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
21	Trần Minh Vương	21/04/1993	NT-0573	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
22	Thái Thanh Xuân	25/12/1993	NT-0574	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
23	Lê Thị Yến	24/09/1993	NT-0575	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
24	Nguyễn Hải Yến	20/12/1993	NT-0576	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
25	Nguyễn Thị Hải Yến	15/06/1993	NT-0577	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
26	Phạm Thị Hải Yến	12/09/1993	NT-0578	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Pháp		
27	Trần Thị Hải Yến	10/09/1993	NT-0579	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
28	Võ Hải Yến	12/03/1993	NT-0580	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
29	Vũ Thị Yến	20/07/1993	NT-0581	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		
30	Vũ Thị Hoàng Yến	08/03/1993	NT-0582	Nội - Nhi	Ngoại - Sản	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P022

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 105 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Giang Thọ Anh	11/10/1993	NT-0583	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
2	Mai Văn Cường	27/03/1993	NT-0584	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
3	Vũ Thị Dự	06/06/1993	NT-0585	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
4	Phạm Quang Dương	18/09/1993	NT-0586	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
5	Trần Xuân Đăng	06/03/1993	NT-0587	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
6	Nguyễn Hoàng Giang	25/10/1993	NT-0588	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
7	Hoàng Xuân Hùng	17/05/1993	NT-0589	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
8	Chử Thị Thu Hương	10/10/1993	NT-0590	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
9	Nguyễn Thị Thu Hường	25/05/1993	NT-0591	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
10	Nguyễn Xuân Long	10/12/1993	NT-0592	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
11	Phan Văn Lượng	29/03/1992	NT-0593	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
12	Thái Hoài Nam	11/05/1993	NT-0594	Nha khoa	PTTM-HM	*Miễn thi*		
13	Trần Thị Hồng Ngọc	22/01/1993	NT-0595	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
14	Đinh Quang Nhật	27/04/1993	NT-0596	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
15	Đinh Ngọc Quân	30/10/1993	NT-0597	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
16	Lâm Thị Sen	15/09/1993	NT-0598	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
17	Đinh Thị Tâm	06/04/1992	NT-0599	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
18	Nguyễn Ngọc Thắng	01/12/1993	NT-0600	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
19	Nguyễn Thị Trang	27/10/1993	NT-0601	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
20	Vũ Thành Trung	09/02/1993	NT-0602	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
21	Trần Thị Hải Yến	20/08/1993	NT-0603	Nha khoa	PTTM-HM	Anh		
22	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/08/1993	NT-0604	SKMT-DTH	SKNN-DD	Anh		
23	Đoàn Thị Ngọc Hà	24/07/1993	NT-0605	SKMT-DTH	SKNN-DD	Anh		
24	Tạ Thị Kim Nhung	02/08/1993	NT-0606	SKMT-DTH	SKNN-DD	Anh		
25	Nguyễn Thị Bích Phương	05/02/1993	NT-0607	SKMT-DTH	SKNN-DD	Anh		

Tổng số: 25

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN BSNT KHÓA 42

Phòng thi số: P023

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 104 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Môn thi			Mã đề	Ký nộp bài
				Môn 1	Môn 2	Môn 4		
1	Nguyễn Tùng Anh	29/07/1992	NT-0608	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
2	Nguyễn Thị Trâm Anh	21/12/1993	NT-0609	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
3	Đỗ Đức Bảo	09/11/1992	NT-0610	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
4	Phạm Kim Cương	05/12/1993	NT-0611	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
5	Trịnh Văn Cường	19/11/1993	NT-0612	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
6	Hoàng Thị Đông	25/10/1993	NT-0613	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
7	Lê Thị Thu Hương	22/05/1993	NT-0614	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
8	Ngô Quỳnh Hương	10/10/1992	NT-0615	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
9	Đỗ Thị Hường	04/12/1993	NT-0616	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
10	Phạm Thanh Lam	21/04/1993	NT-0617	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
11	Vũ Đình Liêm	26/12/1993	NT-0618	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
12	Hồ Nhật Minh	18/08/1993	NT-0619	LLYHCT	Bệnh học YHCT	*Miễn thi*		
13	Phan Thanh Lê Na	25/12/1993	NT-0620	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
14	Lưu Văn Nam	01/11/1992	NT-0621	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
15	Lã Kiều Oanh	28/08/1993	NT-0622	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
16	Dương Hồng Quân	09/12/1993	NT-0623	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
17	Đỗ Thành Tâm	26/03/1993	NT-0624	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
18	Nguyễn Thịnh	07/09/1993	NT-0625	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
19	Đoàn Thị Thanh Thư	30/06/1993	NT-0626	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
20	Nguyễn Thị Thương	28/04/1993	NT-0627	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
21	Vũ Tiến Thượng	15/08/1992	NT-0628	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		
22	Trần Thu Thủy	08/10/1993	NT-0629	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Trung		
23	Trần Thị Thảo Uyên	16/05/1993	NT-0630	LLYHCT	Bệnh học YHCT	Anh		

Tổng số: 23

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P024

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 102 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Hoàng Thị Lan Anh	08/07/1989	CH-0631	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
2	Vũ Thị Quỳnh Anh	22/02/1988	CH-0632	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
3	Hà Thị Vân Anh	11/06/1984	CH-0633	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
4	Hoàng Thị Vân Anh	23/09/1980	CH-0634	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
5	Hà Thị Bích	27/10/1978	CH-0635	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
6	Ninh Thị Ngọc Bích	03/11/1989	CH-0636	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
7	Nguyễn Thị Bông	20/08/1990	CH-0637	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
8	Hoàng Thị Thu Châm	18/06/1982	CH-0638	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
9	Phạm Ngọc Cương	27/09/1990	CH-0639	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
10	Đặng Văn Cường	20/07/1988	CH-0640	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
11	Nguyễn Thế Cường	02/11/1982	CH-0641	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
12	Lê Thị Hương Giang	30/04/1976	CH-0642	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
13	Nguyễn Thúy Hà	09/03/1972	CH-0643	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
14	Nguyễn Thị Hà	23/06/1985	CH-0644	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
15	Nguyễn Thị Việt Hà	25/11/1983	CH-0645	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
16	Phạm Quang Hải	05/08/1985	CH-0646	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
17	Vũ Thị Hân	16/05/1988	CH-0647	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
18	Nguyễn Thị Hạnh	08/02/1983	CH-0648	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
19	Đỗ Thị Thúy Hậu	09/05/1974	CH-0649	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
20	Trần Thị Thu Hiền	22/09/1979	CH-0650	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
21	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/05/1993	CH-0651	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
22	Đỗ Trung Hiếu	03/03/1984	CH-0652	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
23	Nguyễn Thị Huế	12/09/1989	CH-0653	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
24	Lê Minh Huệ	29/02/1984	CH-0654	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
25	Nguyễn Thanh Huyền	20/10/1988	CH-0655	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
26	Nguyễn Thị Huyền	08/06/1986	CH-0656	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		

Tổng số: 26

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P025

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 101 Tầng 1 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Trần Thị Thu Huyền	10/03/1976	CH-0657	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
2	Nguyễn Thị Khuyến	16/09/1992	CH-0658	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
3	Trần Thị Kim	30/05/1989	CH-0659	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
4	Nguyễn Minh Ky	20/02/1975	CH-0660	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
5	Mã Thị Hồng Liên	30/06/1975	CH-0661	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
6	Chu Văn Long	22/12/1979	CH-0662	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
7	Vũ Phi Long	08/08/1978	CH-0663	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
8	Nguyễn Thị Phương Mai	10/10/1978	CH-0664	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
9	Đoàn Thị Mai	26/09/1986	CH-0665	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
10	Nguyễn Thị Thanh Mai	28/08/1975	CH-0666	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
11	Lương Thị Miền	05/10/1981	CH-0667	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
12	Nguyễn Thị Ngân	05/06/1977	CH-0668	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
13	Phạm Thị Hồng Ngọc	14/10/1980	CH-0669	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
14	Nguyễn Thị Lệ Ngọc	01/11/1983	CH-0670	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
15	Lê Thị Nguyệt	28/07/1991	CH-0671	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
16	Nguyễn Trọng Nhân	18/11/1984	CH-0672	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
17	Trần Quang Phúc	15/07/1978	CH-0673	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
18	Hoàng Thị Minh Phương	27/05/1985	CH-0674	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
19	Nguyễn Thị Minh Phương	16/01/1992	CH-0675	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
20	Nguyễn Văn Sáng	25/10/1980	CH-0676	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
21	Phùng Văn Thắng	27/06/1982	CH-0677	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
22	Lê Phương Thảo	27/12/1981	CH-0678	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
23	Vũ Thị Kim Thoa	02/11/1982	CH-0679	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
24	Bùi Đức Thuấn	17/05/1988	CH-0680	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
25	Phạm Thị Thuận	18/09/1992	CH-0681	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
26	Lưu Thị Bích Thủy	19/10/1986	CH-0682	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		

Tổng số: 26

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P026

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 201 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Thị Thủy	15/12/1985	CH-0683	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
2	Lê Thị Thủy	13/10/1981	CH-0684	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
3	Nguyễn Thu Trà	14/12/1982	CH-0685	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
4	Lê Thị Trang	02/09/1988	CH-0686	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
5	Nguyễn Công Trọng	08/05/1982	CH-0687	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
6	Hoàng Thị Vân	07/11/1985	CH-0688	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
7	Nguyễn Thanh Vân	04/07/1990	CH-0689	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
8	Nguyễn Thị Thùy Vân	01/12/1985	CH-0690	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
9	Nguyễn Xuân Vinh	01/01/1977	CH-0691	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
10	Nguyễn Thị Xoan	28/11/1993	CH-0692	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	Anh		
11	Nguyễn Thị Yến	09/01/1976	CH-0693	Điều dưỡng	Đề tổng hợp	Sinh lý học	*MT*		
12	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/05/1989	CH-0694	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
13	Phan Thanh Hải	21/11/1989	CH-0695	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
14	Trịnh Thị Hồng Hạnh	09/08/1989	CH-0696	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
15	Nguyễn Thị Thanh Hòa	09/09/1985	CH-0697	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
16	Bùi Thị Phương Minh	01/04/1991	CH-0698	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Thị Thu Nhiên	12/09/1987	CH-0699	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
18	Đỗ Thị Phương Thảo	24/04/1991	CH-0700	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
19	Nguyễn Thị Lệ Thủy	19/05/1986	CH-0701	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
20	Đào Anh Vũ	03/07/1985	CH-0702	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
21	Nguyễn Đăng Xuân	16/02/1975	CH-0703	Da liễu	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
22	Vũ Thị Lan Anh	16/06/1987	CH-0704	HH-TM	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
23	Nguyễn Thị Hảo	23/04/1990	CH-0705	HH-TM	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
24	Trần Thị Quyên	03/01/1987	CH-0706	HH-TM	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Phạm Minh Tuệ	01/10/1989	CH-0707	HH-TM	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Trần Thanh Tùng	09/12/1987	CH-0708	HH-TM	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		

Tổng số: 26

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P027

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 202 Tầng 2 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Phương Anh	05/04/1986	CH-0709	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
2	Nguyễn Ngọc Bích	06/07/1991	CH-0710	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
3	Nguyễn Thúy Dung	07/12/1984	CH-0711	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	*MT*		
4	Lê Thanh Hà	08/11/1994	CH-0712	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
5	Nguyễn Liên Hạnh	17/10/1986	CH-0713	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
6	Phạm Thị Thanh Hoa	09/08/1992	CH-0714	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
7	Nguyễn Thu Huyền	29/09/1986	CH-0715	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
8	Trần Mai Lan	26/12/2986	CH-0716	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	*MT*		
9	Vũ Thị Lan	23/03/1995	CH-0717	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
10	Đinh Thị Thùy Linh	24/06/1990	CH-0718	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
11	Hoàng Hải My	19/12/1990	CH-0719	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
12	Hoàng Thị Thảo Nghiên	10/10/1993	CH-0720	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
13	Nguyễn Thị Mai Nhiên	30/09/1981	CH-0721	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	*MT*		
14	Đinh Hồng Nhung	03/07/1989	CH-0722	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
15	Trịnh Thị Kim Phượng	09/07/1992	CH-0723	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
16	Nguyễn Ngọc Sơn	09/07/1985	CH-0724	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Thị Hồng Thái	24/08/1982	CH-0725	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
18	Nguyễn Diệu Thoan	03/12/1995	CH-0726	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
19	Đỗ Bích Thuỷ	27/11/1980	CH-0727	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	*MT*		
20	Phạm Thu Thuỷ	23/04/1986	CH-0728	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
21	Nguyễn Thị Hồng Vân	07/06/1992	CH-0729	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Sinh lý học	Anh		
22	Trần Thiên Tài	10/10/1985	CH-0730	Dị ứng	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
23	Vũ Lan Anh	25/09/1990	CH-0731	Hóa sinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Bùi Thị Hương Giang	14/09/1990	CH-0732	Hóa sinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Nguyễn Thị Hà Giang	21/06/1989	CH-0733	Hóa sinh	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
26	Lê Thị Huyền Trang	14/10/1989	CH-0734	Hóa sinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		

Tổng số: 26

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P028

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 301 Tầng 3 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Mạnh Chiến	19/03/1988	CH-0735	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
2	Phạm Mạnh Cường	14/12/1988	CH-0736	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
3	Nguyễn Viết Đăng	06/02/1987	CH-0737	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
4	Đàm Văn Đạt	22/09/1987	CH-0738	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
5	Trần Văn Đạt	06/07/1987	CH-0739	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
6	Lại Xuân Dũng	02/08/1986	CH-0740	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
7	Nguyễn Ngọc Hải	15/08/1982	CH-0741	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
8	Nguyễn Thị Hoa	16/12/1989	CH-0742	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
9	Vũ Đình Hùng	12/10/1989	CH-0743	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
10	Phan Thị Lan Hương	01/08/1991	CH-0744	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
11	Nguyễn Trung Kiên	20/06/1983	CH-0745	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
12	Hoàng Thanh Lê	26/11/1988	CH-0746	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
13	Lê Duy Long	02/06/1987	CH-0747	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
14	Trương Anh Minh	06/01/1984	CH-0748	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
15	Nguyễn Cao Nguyên	13/11/1989	CH-0749	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
16	Đỗ Giang Phúc	27/02/1989	CH-0750	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Quỳnh Phương	10/09/1991	CH-0751	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
18	Lê Minh Quốc	02/01/1988	CH-0752	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
19	Bùi Công Thép	25/05/1989	CH-0753	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
20	Vương Xuân Toàn	15/12/1991	CH-0754	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
21	Hồ Đức Triều	03/03/1989	CH-0755	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
22	Nguyễn Văn Trung	08/10/1987	CH-0756	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
23	Trừ Văn Trưởng	07/12/1987	CH-0757	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Phạm Hữu Tuấn	23/11/1988	CH-0758	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
25	Trần Đức Việt	08/05/1989	CH-0759	HSCC	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Hoàng Thị Thúy	25/12/1991	CH-0760	Miễn dịch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		

Tổng số: 26

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P029

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 401 Tầng 4 - Khu nhà C**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Gia Anh	02/09/1986	CH-0761	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
2	Nguyễn Huy Cường	02/11/1983	CH-0762	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
3	Tô Thị Vân Giang	10/11/1988	CH-0763	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
4	Trịnh Thị Hương Giang	14/12/1990	CH-0764	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Trung		
5	Mai Thị Hằng	10/02/1986	CH-0765	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
6	Nguyễn Thị Hằng	12/04/1989	CH-0766	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Trung		
7	Trần Quốc Hiệp	08/08/1986	CH-0767	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
8	Mai Thị Kim Hòa	29/01/1990	CH-0768	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
9	Đỗ Thị Hồng	04/07/1986	CH-0769	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
10	Đặng Việt Hùng	08/03/1985	CH-0770	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
11	Nguyễn Hoài Linh	03/01/1984	CH-0771	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
12	Nguyễn Thị Minh	24/03/1979	CH-0772	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
13	Nguyễn Hải Nam	16/11/1983	CH-0773	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
14	Lương Hồng Phong	26/04/1986	CH-0774	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
15	Dương Văn Phú	17/07/1991	CH-0775	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
16	Phan Huy Quyết	17/05/1988	CH-0776	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Thị Hương Thu	03/10/1986	CH-0777	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
18	Trần Thị Thúy Thương	06/07/1987	CH-0778	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
19	Phạm Thị Thúy	26/09/1987	CH-0779	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
20	Trần Phương Thủy	26/12/1988	CH-0780	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Anh		
21	Trần Minh Tiến	18/10/1981	CH-0781	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Trung		
22	Trịnh Quang Tính	05/08/1974	CH-0782	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	Trung		
23	Nguyễn Thị Thu Trang	29/08/1991	CH-0783	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
24	Hoàng Thanh Tuấn	09/05/1984	CH-0784	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		
25	Nguyễn Thị Hoa Tươi	20/10/1990	CH-0785	YHCT	LL&BH YHCT	Sinh lý học	*MT*		

Tổng số: 25

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P030

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 701 Tầng 7 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Thị Thu Ba	24/01/1989	CH-0786	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
2	Nguyễn Khánh Dư	01/10/1986	CH-0787	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
3	Phạm Thị Kim Huệ	16/08/1989	CH-0788	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
4	Nguyễn Duy Khánh	12/10/1989	CH-0789	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
5	Trần Nguyễn Nhật	20/07/1984	CH-0790	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
6	Nguyễn Thị Phương	24/06/1985	CH-0791	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
7	Trần Thị Hồng Quyên	05/11/1984	CH-0792	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
8	Giang Thạch Thảo	03/11/1986	CH-0793	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
9	Đỗ Xuân Trường	07/09/1988	CH-0794	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
10	Nguyễn Anh Tuấn	03/10/1988	CH-0795	GMHS	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
11	Lê Viết Bính	08/11/1986	CH-0796	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
12	Nguyễn Quốc Đạt	20/09/1987	CH-0797	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
13	Nguyễn Thị Giang	20/02/1991	CH-0798	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
14	Vũ Ngọc Hà	27/02/1989	CH-0799	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
15	Nguyễn Mạnh Hùng	06/01/1985	CH-0800	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
16	Ngô Văn Lăng	08/09/1990	CH-0801	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Thị Liên	08/09/1986	CH-0802	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
18	Hoàng Thị Luân	16/12/1988	CH-0803	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
19	Nguyễn Huy Quang	12/03/1989	CH-0804	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
20	Nguyễn Văn Quang	05/08/1990	CH-0805	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
21	Bùi Thị Quỳnh	13/04/1988	CH-0806	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
22	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/02/1990	CH-0807	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
23	Nguyễn Văn Thành	11/03/1990	CH-0808	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Đào Anh Tuấn	06/09/1984	CH-0809	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Trần Như Tùng	02/09/1991	CH-0810	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Nguyễn Thị Tuyền	25/09/1990	CH-0811	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
27	Nguyễn Thị Thanh Yên	15/09/1987	CH-0812	GPB	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
28	Trần Thị Thu Nga	12/05/1990	CH-0813	Lao	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
29	Hoàng Tuấn	30/03/1983	CH-0814	Lao	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P031

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 703 Tầng 7 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Hoàng Thị Vân Anh	12/01/1986	CH-0815	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
2	Nguyễn Văn Bắc	27/11/1989	CH-0816	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
3	Ngô Thị Cam	12/11/1988	CH-0817	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
4	Hà Đức Dũng	17/11/1987	CH-0818	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
5	Dương Khánh Duy	15/10/1989	CH-0819	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
6	Trần Văn Duy	05/11/1989	CH-0820	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
7	Nguyễn Thị Thu Hà	13/12/1989	CH-0821	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
8	Cao Thị Bích Hảo	26/03/1987	CH-0822	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
9	Nguyễn Đăng Hoàn	29/05/1989	CH-0823	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
10	Đậu Thị Hội	03/06/1987	CH-0824	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
11	Phạm Văn Hưng	20/09/1988	CH-0825	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
12	Ngô Thị Hương	30/12/1989	CH-0826	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
13	Nguyễn Thị Mai Hương	09/10/1983	CH-0827	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
14	Vũ Thương Huyền	22/02/1990	CH-0828	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
15	Diệp Thị Thúy Lan	05/01/1987	CH-0829	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
16	Nguyễn Thị Linh	01/10/1987	CH-0830	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Văn Long	12/09/1989	CH-0831	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
18	Phạm Thị Thùy Minh	01/12/1984	CH-0832	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
19	Nguyễn Danh Ngôn	26/10/1987	CH-0833	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
20	Nguyễn Thị Thu Oanh	01/06/1986	CH-0834	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
21	Nguyễn Hồng Phong	24/10/1986	CH-0835	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
22	Đỗ Thị Linh Phương	23/10/1988	CH-0836	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
23	Vũ Văn Quý	11/12/1986	CH-0837	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Nguyễn Thu Thảo	02/12/1989	CH-0838	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Nguyễn Đình Tỉnh	19/10/1989	CH-0839	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Vương Thị Huyền Trang	19/09/1987	CH-0840	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
27	Nguyễn Văn Trưởng	05/04/1987	CH-0841	Nhi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
28	Hán Lương Bằng	07/06/1982	CH-0842	YHGĐ	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
29	Phạm Thế Giang	12/02/1987	CH-0843	YHGĐ	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P032

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 705 Tầng 7 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Lê Văn Đán	22/03/1989	CH-0844	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
2	Lê Quang Điện	04/03/1984	CH-0845	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
3	Nguyễn Thị Dịu	01/08/1988	CH-0846	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
4	Nguyễn Văn Đông	11/01/1983	CH-0847	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
5	Đào Ngọc Đức	04/07/1990	CH-0848	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
6	Trần Hải Dương	01/10/1981	CH-0849	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
7	Nguyễn Thị Thu Hà	04/05/1982	CH-0850	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
8	Nguyễn Văn Hà	04/01/1986	CH-0851	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
9	Đào Thanh Hải	02/04/1986	CH-0852	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
10	Trương Thị Hải	28/04/1987	CH-0853	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
11	Lê Thị Hằng	02/02/1985	CH-0854	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
12	Nguyễn Thị Tú Hằng	19/11/1985	CH-0855	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
13	Trần Thị Hạnh	24/09/1988	CH-0856	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
14	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	29/09/1980	CH-0857	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
15	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	17/05/1984	CH-0858	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
16	Bùi Văn Hoàng	13/07/1986	CH-0859	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Lê Huy Hoàng	01/01/1989	CH-0860	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
18	Lưu Thị Kim Huệ	02/03/1988	CH-0861	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
19	Trần Thị Thu Hương	30/03/1986	CH-0862	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
20	Nguyễn Đăng Khoa	12/10/1990	CH-0863	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
21	Tạ Ngọc Lan	26/08/1988	CH-0864	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
22	Trần Thị Lịch	21/07/1986	CH-0865	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
23	Nguyễn Đức Linh	06/06/1990	CH-0866	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
24	Trịnh Mỹ Linh	27/08/1990	CH-0867	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
25	Ngô Thị Lụa	11/03/1986	CH-0868	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Trần Văn Lưu	07/06/1985	CH-0869	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
27	Nguyễn Thị Ngọc Mai	19/12/1991	CH-0870	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
28	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	04/09/1986	CH-0871	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
29	Nguyễn Văn Nam	28/12/1988	CH-0872	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P033

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 704 Tầng 7 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Văn Nam	06/10/1990	CH-0873	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
2	Nguyễn Thị Hằng Nga	14/09/1988	CH-0874	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
3	Hoàng Mai Ngọc	25/10/1991	CH-0875	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
4	Lê Xuân Ngọc	20/10/1989	CH-0876	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
5	Phạm Thị Bích Ngọc	07/10/1986	CH-0877	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
6	Đào Thị Thanh Nhạn	14/11/1988	CH-0878	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
7	Phan Thị Hồng Nhung	30/01/1989	CH-0879	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
8	Trần Thị Nương	26/11/1985	CH-0880	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
9	Đàm Thị Phương	28/12/1984	CH-0881	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
10	Nguyễn Thị Sinh	22/01/1986	CH-0882	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
11	Đặng Thị Kim Thanh	08/01/1987	CH-0883	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
12	Phùng Thị Thanh	25/10/1990	CH-0884	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
13	Trần Thị Hoài Thanh	21/08/1988	CH-0885	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
14	Đỗ Văn Thành	01/07/1989	CH-0886	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
15	Phan Thế Thành	23/09/1989	CH-0887	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
16	Lê Hương Thảo	14/06/1989	CH-0888	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Hanh Thiện	21/09/1989	CH-0889	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
18	Hoàng Anh Thư	23/01/1986	CH-0890	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
19	Hoàng Thị Thùy	17/06/1989	CH-0891	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
20	Lò Thị Bích Thùy	07/11/1988	CH-0892	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
21	Phạm Hùng Tiến	15/07/1983	CH-0893	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
22	Dương Thị Thu Trang	16/11/1986	CH-0894	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
23	Vũ Quỳnh Trang	12/12/1988	CH-0895	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Đỗ Doãn Trọng	16/06/1984	CH-0896	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Bùi Quang Trung	20/09/1988	CH-0897	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Trần Tuấn Tú	25/12/1990	CH-0898	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
27	Bùi Đức Tuấn	24/04/1988	CH-0899	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
28	Nguyễn Thị Tươi	03/03/1986	CH-0900	Nội	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
29	Đàm Văn Đức	04/08/1989	CH-0901	Tâm thần	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P034

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 702 Tầng 7 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Thanh Hoa	23/06/1986	CH-0902	Mô phôi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
2	Cù Thị Bích Thuỷ	19/05/1987	CH-0903	Mô phôi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
3	Đỗ Đình Tiệp	15/08/1986	CH-0904	Mô phôi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
4	Nguyễn Huyền Trang	13/11/1985	CH-0905	Mô phôi	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
5	Nguyễn Thị Cẩm Vân	18/02/1989	CH-0906	Mô phôi	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
6	Lê Hải Nam	19/10/1986	CH-0907	Thần kinh	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
7	Nguyễn Phương Thảo	27/02/1990	CH-0908	Thần kinh	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
8	Vũ Phương Thảo	23/12/1989	CH-0909	Thần kinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
9	Trần Văn Thực	13/08/1987	CH-0910	Thần kinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
10	Nguyễn Thanh Tùng	04/10/1985	CH-0911	Thần kinh	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
11	Lê Quốc Việt	11/05/1989	CH-0912	Thần kinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
12	Nguyễn Thị Lan Anh	21/10/1988	CH-0913	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
13	Nguyễn Thị Vân Anh	22/09/1987	CH-0914	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
14	Trần Việt Anh	16/10/1991	CH-0915	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
15	Trịnh Văn Chính	26/02/1969	CH-0916	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
16	Bùi Thành Đạt	13/02/1989	CH-0917	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Tô Tiến Dũng	17/09/1983	CH-0918	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
18	Lê Quang Dương	20/07/1984	CH-0919	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
19	Nguyễn Thị Bích Hằng	19/07/1985	CH-0920	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
20	Nguyễn Bá Hiển	01/12/1988	CH-0921	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
21	Nguyễn Trung Hiệp	07/01/1988	CH-0922	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
22	Lê Thị Thanh Hòa	15/06/1986	CH-0923	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
23	Tạ Quốc Huân	11/11/1990	CH-0924	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Nguyễn Văn Hùng	05/04/1988	CH-0925	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Nguyễn Mai Hương	06/09/1989	CH-0926	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
26	Trần Thị Hương	25/06/1989	CH-0927	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
27	Hoàng Trung Kiên	16/11/1991	CH-0928	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
28	Nguyễn Trí Kiên	01/08/1991	CH-0929	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
29	Nguyễn Phương Liên	25/12/1987	CH-0930	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P035

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 501 Tầng 5 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Lê Thị Thúy Linh	27/09/1989	CH-0931	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
2	Nguyễn Thị Thanh Loan	28/11/1990	CH-0932	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
3	Vũ Thị Thanh Loan	12/01/1988	CH-0933	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
4	Lê Mạnh	12/06/1988	CH-0934	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
5	Hoàng Thị Hồng Mến	23/11/1986	CH-0935	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
6	Nguyễn Văn Minh	27/04/1982	CH-0936	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
7	Hoàng Phương Nam	27/10/1984	CH-0937	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Pháp		
8	Phan Thanh Nghĩa	03/07/1988	CH-0938	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
9	Ngô Thế Ngọc	03/05/1990	CH-0939	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
10	Lê Bích Nhàn	03/11/1988	CH-0940	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
11	Nguyễn Thị Oanh	21/01/1991	CH-0941	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
12	Nguyễn Tùng Sơn	25/08/1988	CH-0942	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
13	Nguyễn Vũ Thắng	17/05/1991	CH-0943	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
14	Kim Ngọc Thanh	08/11/1989	CH-0944	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
15	Nguyễn Công Thành	07/12/1990	CH-0945	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
16	Nghiêm Thu Thảo	11/09/1989	CH-0946	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
17	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/11/1988	CH-0947	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
18	Nguyễn Thị Tho	09/07/1987	CH-0948	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
19	Nguyễn Thị Thủy	18/06/1985	CH-0949	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
20	Đỗ Thu Trang	10/12/1984	CH-0950	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
21	Đinh Danh Trình	20/04/1987	CH-0951	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
22	Trần Văn Trung	16/07/1988	CH-0952	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
23	Ngô Văn Tuấn	19/10/1988	CH-0953	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
24	Nguyễn Thị Ái Vân	17/10/1989	CH-0954	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
25	Lê Đức Việt	24/07/1986	CH-0955	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
26	Nguyễn Thị Thu Vịnh	13/11/1988	CH-0956	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
27	Lê Thị Xuân	07/09/1987	CH-0957	Tim mạch	Nội khoa	Sinh lý học	*MT*		
28	Trần Thị Ngọc Ánh	14/03/1986	CH-0958	Vi sinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		
29	Lê Văn Nam	22/11/1980	CH-0959	Vi sinh	Nội khoa	Sinh lý học	Anh		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P036

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 503 Tầng 5 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Mạc An	01/06/1989	CH-0960	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
2	Nguyễn Thị Mai Anh	08/12/1987	CH-0961	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Nguyễn Thành Chung	21/05/1983	CH-0962	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
4	Lê Năng Hà Chưởng	17/06/1991	CH-0963	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Đỗ Trung Đức	14/09/1991	CH-0964	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
6	Hoàng Văn Làn Đức	01/10/1979	CH-0965	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Nguyễn Trung Đức	09/08/1990	CH-0966	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
8	Nguyễn Thị Thu Hà	04/02/1989	CH-0967	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
9	Nguyễn Hồng Hải	03/10/1991	CH-0968	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
10	Trần Thanh Hải	12/11/1988	CH-0969	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
11	Bùi Khắc Hiếu	06/08/1982	CH-0970	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
12	Phí Trọng Hiếu	25/09/1980	CH-0971	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
13	Tô Nam Hoàng	07/04/1986	CH-0972	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
14	Nguyễn Văn Khánh	19/02/1984	CH-0973	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
15	Lê Xuân Khôi	10/08/1989	CH-0974	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
16	Dương Văn Khương	18/12/1985	CH-0975	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
17	Uông Thị Bích Liên	06/12/1985	CH-0976	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Ngô Văn Ngàn	06/07/1985	CH-0977	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
19	Lưu Thị Bích Ngọc	22/03/1989	CH-0978	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
20	Nguyễn Xuân Phong	11/07/1986	CH-0979	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Vũ Sỹ Quân	26/06/1987	CH-0980	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
22	Phạm Xuân Quang	17/08/1990	CH-0981	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
23	Lê Quỳnh Sơn	17/10/1985	CH-0982	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
24	Trịnh Văn Thái	05/01/1986	CH-0983	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
25	Trịnh Thị Thế	09/07/1987	CH-0984	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
26	Đậu Lệ Thủy	12/12/1989	CH-0985	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
27	Bùi Khắc Tuân	15/07/1988	CH-0986	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
28	Bùi Anh Văn	30/10/1984	CH-0987	CĐHA	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 28

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P037

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 505 Tầng 5 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Khúc Văn Bách	21/09/1986	CH-0988	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
2	Hoàng Văn Bảo	17/12/1986	CH-0989	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Nguyễn Thế Bắc	19/08/1987	CH-0990	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
4	Nguyễn Văn Bảy	31/08/1989	CH-0991	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
5	Vũ Văn Bộ	01/02/1987	CH-0992	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
6	Lê Văn Cương	29/08/1988	CH-0993	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Nguyễn Trí Cương	19/04/1991	CH-0994	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
8	Nguyễn Văn Cương	04/11/1991	CH-0995	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
9	Bùi Xuân Cường	21/04/1990	CH-0996	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
10	Cao Hữu Đạt	18/05/1990	CH-0997	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
11	Vũ Đức Đạt	15/05/1990	CH-0998	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
12	Trần Ngọc Định	11/05/1989	CH-0999	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
13	Lê Hữu Đoàn	14/09/1989	CH-1000	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
14	Lương Đức Anh	03/01/1986	CH-1001	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
15	Lương Giang Đức	05/01/1992	CH-1002	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
16	Nguyễn Anh Đức	08/05/1988	CH-1003	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
17	Nguyễn Minh Đức	13/09/1989	CH-1004	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Lê Như Dũng	05/07/1984	CH-1005	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
19	Phạm Như Dũng	22/03/1986	CH-1006	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
20	Trịnh Minh Dũng	03/03/1990	CH-1007	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Sa Minh Dương	06/12/1988	CH-1008	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
22	Trương Bá Dương	10/04/1990	CH-1009	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Nguyễn Hoàng Giang	22/04/1991	CH-1010	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
24	Nguyễn Duy Hải	01/10/1988	CH-1011	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
25	Vũ Minh Hải	07/05/1981	CH-1012	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
26	Dương Trung Hiếu	04/08/1988	CH-1013	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
27	Hoàng Hải Hòa	02/02/1988	CH-1014	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
28	Trần Việt Hoài	17/09/1986	CH-1015	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
29	Nguyễn Tô Hoàng	28/07/1987	CH-1016	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
30	Đoàn Hữu Hoạt	16/06/1985	CH-1017	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....) 0

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Phòng thi số: P038

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 504 Tầng 5 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Ngô Văn Hồi	24/11/1987	CH-1018	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
2	Trần Ngọc Huân	18/09/1990	CH-1019	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
3	Phạm Văn Hùng	25/11/1987	CH-1020	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
4	Đặng Xuân Hưng	09/01/1990	CH-1021	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Nguyễn Minh Khuê	29/09/1987	CH-1022	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
6	Đặng Cao Kỳ	30/11/1988	CH-1023	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Nguyễn Văn Linh	20/06/1988	CH-1024	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
8	Vũ Mạnh Linh	23/10/1988	CH-1025	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
9	Vũ Tân Lộc	12/06/1991	CH-1026	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
10	Giang Văn Long	04/07/1989	CH-1027	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
11	Trần Thành Long	05/10/1988	CH-1028	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
12	Vũ Văn Long	27/12/1988	CH-1029	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
13	Hoàng Văn Luyện	26/01/1990	CH-1030	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
14	Trần Bình Ngọc	28/08/1990	CH-1031	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
15	Đỗ Trọng Nhân	25/10/1989	CH-1032	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
16	Nguyễn Văn Phú	02/06/1987	CH-1033	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
17	Nguyễn Mạnh Quyết	07/09/1988	CH-1034	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Đào Đăng Sơn	28/11/1990	CH-1035	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
19	Vũ Hải Sơn	14/10/1989	CH-1036	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
20	Nguyễn Đức Tài	09/08/1986	CH-1037	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
21	Hoàng Ngọc Tân	29/01/1988	CH-1038	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
22	Đỗ Viết Thắng	20/09/1988	CH-1039	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Lê Xuân Thanh	05/11/1986	CH-1040	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
24	Lê Tiến Thành	16/03/1988	CH-1041	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
25	Nguyễn Tiến Thành	10/05/1988	CH-1042	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
26	Nguyễn Dương Nhật Thi	27/06/1990	CH-1043	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
27	Nguyễn Lê Thịnh	10/11/1987	CH-1044	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
28	Kim Công Thưởng	15/06/1987	CH-1045	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
29	Phạm Khánh Toàn	08/10/1987	CH-1046	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P039

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 502 Tầng 5 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Như Trung	02/04/1989	CH-1047	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
2	Nguyễn Văn Trung	01/03/1990	CH-1048	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Trần Văn Trung	06/09/1985	CH-1049	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
4	Đỗ Hồng Trường	28/04/1990	CH-1050	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Lê Duy Tuấn	08/09/1990	CH-1051	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
6	Trần Đức Tuấn	07/12/1988	CH-1052	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
7	Đàm Quang Tường	15/06/1985	CH-1053	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
8	Nguyễn Trung Văn	08/06/1987	CH-1054	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
9	Trần Quang Vinh	10/05/1987	CH-1055	Ngoại	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
10	Nguyễn Duy Anh	06/02/1990	CH-1056	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
11	Phương Ngọc Anh	04/02/1990	CH-1057	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
12	Đào Thanh Bình	28/02/1990	CH-1058	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
13	Lý Quốc Chính	25/10/1982	CH-1059	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
14	Trần Thị Chung	02/01/1987	CH-1060	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
15	Nguyễn Văn Công	21/11/1990	CH-1061	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
16	Nguyễn Tài Bùi Đạt	12/07/1986	CH-1062	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
17	Phan Hoàng Diệu	15/08/1987	CH-1063	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Lê Công Định	01/07/1986	CH-1064	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
19	Trần Chí Dũng	08/11/1985	CH-1065	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
20	Nguyễn Ngọc Duy	26/04/1984	CH-1066	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Lê Xuân Hà	02/04/1988	CH-1067	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
22	Nguyễn Khánh Hà	05/06/1989	CH-1068	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Nguyễn Hoàng Hải	20/12/1986	CH-1069	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
24	Trần Tuyết Thanh Hải	23/07/1988	CH-1070	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
25	Đỗ Minh Hiền	19/04/1986	CH-1071	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
26	Nguyễn Văn Hiền	20/11/1984	CH-1072	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
27	Trần Hữu Hiệu	12/07/1987	CH-1073	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
28	Nguyễn Thanh Hoa	22/08/1990	CH-1074	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
29	Nguyễn Thị Hoa	26/09/1985	CH-1075	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
30	Nguyễn Thị Như Hoa	26/01/1988	CH-1076	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P040

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 402 Tầng 4 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Phạm Văn Hoàn	05/10/1988	CH-1077	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
2	Nguyễn Hải Hoàng	12/01/1990	CH-1078	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Nguyễn Tiến Hùng	29/04/1979	CH-1079	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
4	Trần Duy Hùng	28/07/1990	CH-1080	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Chu Thị Thu Huyền	08/02/1987	CH-1081	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
6	Trần Khôi	22/02/1987	CH-1082	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Đồng Chí Kiên	04/06/1988	CH-1083	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
8	Trần Quang Kiên	10/07/1988	CH-1084	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
9	Trần Huy Kính	01/10/1989	CH-1085	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
10	Tạ Mai Loan	12/11/1986	CH-1086	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
11	Phan Hữu Long	15/11/1987	CH-1087	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
12	Phạm Hữu Mạnh	19/10/1986	CH-1088	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
13	Nguyễn Hồng Minh	13/02/1982	CH-1089	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
14	Trần Quỳnh Ngân	08/03/1989	CH-1090	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
15	Nguyễn Thanh Ngọc	15/10/1986	CH-1091	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
16	Nguyễn Thị Tố Quyên	12/06/1989	CH-1092	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
17	Trần Trọng Quyền	05/05/1990	CH-1093	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Nguyễn Văn Quyết	16/01/1988	CH-1094	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
19	Trương Văn Sáng	01/04/1985	CH-1095	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
20	Lưu Xuân Thông	26/09/1988	CH-1096	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Trần Thị Thúy	13/08/1985	CH-1097	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
22	Nguyễn Trọng Tiến	17/03/1989	CH-1098	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Nguyễn Khắc Toàn	23/06/1989	CH-1099	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
24	Hoàng Phan Quỳnh Trang	15/09/1990	CH-1100	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
25	Vũ Thị Trang	04/04/1986	CH-1101	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
26	Đàm Bảo Trung	23/09/1989	CH-1102	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
27	Đỗ Anh Tuấn	25/10/1990	CH-1103	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
28	Lã Duy Tuyến	05/09/1985	CH-1104	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
29	Đoàn Thị Tuyết	01/02/1987	CH-1105	Ung thư	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Phòng thi số: P041

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 404 Tầng 4 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Thái Hà Dương	19/10/1991	CH-1106	GP người	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
2	Trần Thị Hằng	30/04/1989	CH-1107	GP người	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Nguyễn Thị Thơ	13/11/1989	CH-1108	GP người	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
4	Nguyễn Thị Hồng Yến	20/10/1989	CH-1109	GP người	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Bùi Vinh Anh	11/01/1991	CH-1110	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
6	Nguyễn Lương Ngọc Anh	24/07/1988	CH-1111	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Trần Minh Anh	15/06/1990	CH-1112	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
8	Nguyễn Thị Dinh	02/09/1986	CH-1113	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
9	Lại Minh Đức	22/11/1990	CH-1114	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
10	Nguyễn Thùy Dung	30/11/1989	CH-1115	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
11	Nguyễn Minh Hải	22/10/1990	CH-1116	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
12	Nguyễn Quỳnh Hoa	22/11/1987	CH-1117	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
13	Nguyễn Thị Thu Hồng	20/09/1986	CH-1118	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
14	Vũ Mai Hương	05/02/1991	CH-1119	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
15	Nguyễn Thu Hường	13/06/1986	CH-1120	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
16	Nguyễn Ngọc Khôi	19/05/1989	CH-1121	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
17	Sầm Thị Hoàng Lan	08/04/1986	CH-1122	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Mai Thị Liên	03/05/1984	CH-1123	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
19	Nguyễn Thị Hương Loan	01/06/1984	CH-1124	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
20	Trần Thị Ngọc Mai	23/09/1987	CH-1125	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Nguyễn Thị Ngân	04/12/1985	CH-1126	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
22	Tạ Thị Ngọc	07/02/1987	CH-1127	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Lương Thị Bích Phượng	30/10/1984	CH-1128	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
24	Trần Lê Quang	08/02/1991	CH-1129	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
25	Đỗ Thị Quỳnh	27/08/1988	CH-1130	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
26	Nguyễn Quang Thành	13/01/1991	CH-1131	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
27	Lê Thị Thanh Thủy	01/01/1986	CH-1132	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
28	Nguyễn Thị Xuân Tịnh	01/09/1985	CH-1133	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
29	Nghiêm Thị Thu Trang	30/08/1983	CH-1134	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
30	Nguyễn Hoàng Trung	04/09/1990	CH-1135	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
31	Vũ Thị Hải Vân	06/06/1990	CH-1136	Nhãn khoa	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 31

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P042

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 405 Tầng 4 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Văn An	29/12/1989	CH-1137	PTTH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
2	Vũ Nguyên Bình	20/06/1990	CH-1138	PTTH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Nguyễn Văn Đường	19/07/1986	CH-1139	PTTH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
4	Đinh Huy Giang	20/01/1991	CH-1140	PTTH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Dương Hà Liên	21/03/1988	CH-1141	PTTH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
6	Bùi Hữu Phước	15/02/1985	CH-1142	PTTH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Nguyễn Tuấn Anh	17/02/1991	CH-1143	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
8	Trương Việt Bắc	24/07/1987	CH-1144	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
9	Nguyễn Gia Cường	01/12/1986	CH-1145	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
10	Phan Anh Đức	12/10/1988	CH-1146	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
11	Đỗ Thị Giang	03/09/1985	CH-1147	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
12	Nguyễn Thị Giang	30/03/1987	CH-1148	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
13	Chu Bích Hà	14/04/1986	CH-1149	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
14	Hoàng Thị Thu Hà	15/08/1984	CH-1150	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
15	Nguyễn Thị Thu Hà	21/11/1987	CH-1151	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
16	Ninh Thị Thu Hà	29/03/1988	CH-1152	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
17	Nguyễn Hữu Hải	24/11/1988	CH-1153	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Đào Thanh Hoa	09/03/1985	CH-1154	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
19	Vũ Minh Hoàng	26/02/1989	CH-1155	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
20	Vũ Thế Hoàng	10/02/1984	CH-1156	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Cao Xuân Hùng	18/09/1988	CH-1157	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
22	Đỗ Thùy Hương	21/12/1982	CH-1158	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Nguyễn Thị Hường	27/12/1990	CH-1159	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
24	Trần Thị Thu Huyền	10/06/1987	CH-1160	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
25	Hoàng Văn Khanh	19/06/1989	CH-1161	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
26	Nguyễn Tiến Lê	23/08/1985	CH-1162	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
27	Vũ Mai Liên	11/03/1988	CH-1163	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
28	Lê Hoàng Linh	08/05/1988	CH-1164	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
29	Phạm Thị Linh	10/04/1988	CH-1165	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: ..... Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: ..... Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT **GIÁM THỊ THỨ HAI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P043

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 403 Tầng 4 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Hoàng Văn Lợi	02/06/1986	CH-1166	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
2	Phan Đức Long	09/09/1986	CH-1167	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
3	Phùng Thị Quỳnh Mai	18/12/1990	CH-1168	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
4	Nguyễn Hoàng Nam	04/10/1991	CH-1169	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
5	Vũ Thị Huyền Nga	08/02/1990	CH-1170	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
6	Vương Thị Quỳnh Nga	24/08/1988	CH-1171	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	04/08/1989	CH-1172	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
8	Lường Thị Ánh Nguyệt	06/08/1989	CH-1173	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
9	Phạm Thị Quỳnh Như	25/12/1989	CH-1174	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
10	Phan Thị Quỳnh Như	09/09/1991	CH-1175	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
11	Đào Thị Hồng Nhung	18/09/1989	CH-1176	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
12	Đồng Thị Minh Phương	15/06/1987	CH-1177	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
13	Bùi Thị Phượng	15/08/1987	CH-1178	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
14	Nguyễn Đình Quảng	05/03/1986	CH-1179	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
15	Nguyễn Đức Quý	25/11/1988	CH-1180	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
16	Đỗ Văn Tạo	10/12/1986	CH-1181	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
17	Đỗ Mạnh Thắng	20/04/1987	CH-1182	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Ngô Văn Thanh	08/04/1984	CH-1183	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
19	Nguyễn Xuân Thành	22/03/1990	CH-1184	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
20	Vũ Thị Thêu	22/04/1988	CH-1185	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
21	Vũ Hữu Thịnh	27/07/1989	CH-1186	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
22	Lê Đức Thọ	21/11/1989	CH-1187	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Nguyễn Khánh Thuân	24/11/1986	CH-1188	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
24	Trương Thị Thủy	16/03/1988	CH-1189	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
25	Hoàng Huy Tùng	30/12/1991	CH-1190	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
26	Trịnh Phạm Thanh Tùng	28/09/1989	CH-1191	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
27	Nguyễn Hà Bảo Vân	31/03/1987	CH-1192	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
28	Nguyễn Thị Xuyến	19/11/1988	CH-1193	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
29	Lê Thị Hải Yến	16/07/1991	CH-1194	Sản	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 29

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P044

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 401 Tầng 4 - Khu nhà B**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Lê Hoàng Anh	13/09/1986	CH-1195	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
2	Nguyễn Thị Kim Anh	17/09/1986	CH-1196	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
3	Lê Thanh Bình	26/03/1986	CH-1197	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
4	Mai Sỹ Bình	12/12/1985	CH-1198	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
5	Đỗ Đức Cảnh	31/08/1988	CH-1199	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
6	Triệu Văn Công	06/04/1988	CH-1200	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
7	Nguyễn Anh Cường	03/09/1987	CH-1201	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
8	Lê Việt Dũng	04/12/1986	CH-1202	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
9	Bùi Bằng Giang	23/10/1987	CH-1203	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
10	Nguyễn Bắc Hải	19/05/1984	CH-1204	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
11	Nguyễn Vũ Hiệp	03/12/1986	CH-1205	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
12	Lê Thị Hòa	15/03/1988	CH-1206	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
13	Bùi Thanh Huyền	01/11/1990	CH-1207	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
14	Nguyễn Thị Minh Huyền	24/06/1990	CH-1208	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
15	Nguyễn Khánh Linh	19/12/1984	CH-1209	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
16	Hoàng Văn Lương	10/03/1983	CH-1210	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
17	Lương Văn Mậu	20/06/1983	CH-1211	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
18	Lê Thanh nga	20/11/1988	CH-1212	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
19	Đỗ Tiến Quân	02/03/1987	CH-1213	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
20	Hoàng Thu Quyên	15/10/1991	CH-1214	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
21	Vũ Hồng Thái	03/01/1991	CH-1215	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
22	Tạ Xuân Thành	23/07/1985	CH-1216	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
23	Nguyễn Phương Thảo	29/09/1986	CH-1217	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
24	Nguyễn Khắc Trường	16/09/1989	CH-1218	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		
25	Phạm Ngọc Tuân	19/02/1991	CH-1219	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
26	Bùi Viết Tuấn	01/07/1986	CH-1220	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	Pháp		
27	Nguyễn Hồng Tuấn	07/09/1989	CH-1221	TMH	Ngoại khoa	Giải phẫu	*MT*		
28	Trịnh Thanh Hiệp	27/08/1989	CH-1222	Y pháp	Ngoại khoa	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 28

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Phòng thi số: P045

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 102 Tầng 1 - Khu nhà G**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Thanh Bình	06/01/1991	CH-1223	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
2	Hà Thị Chinh	15/03/1989	CH-1224	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
3	Hoàng Kim Cúc	24/09/1988	CH-1225	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
4	Bùi Quang Đồng	28/12/1989	CH-1226	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
5	Nguyễn Tiến Đức	24/10/1990	CH-1227	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
6	Nguyễn Thị Duyên	30/06/1988	CH-1228	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
7	Đỗ Châu Giang	09/11/1991	CH-1229	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
8	Nguyễn Thị Thanh Hà	04/10/1991	CH-1230	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
9	Vũ Thị Hà	01/07/1987	CH-1231	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
10	Bùi Thị Hải	08/05/1988	CH-1232	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
11	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/02/1987	CH-1233	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
12	Dương Thị Hòa	13/10/1988	CH-1234	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
13	Trần Thu Hương	14/11/1991	CH-1235	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
14	Nguyễn Thu Huyền	19/11/1985	CH-1236	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
15	Phạm Thị Huyền	20/07/1990	CH-1237	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
16	Nguyễn Quốc Khánh	01/09/1986	CH-1238	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
17	Lê Thị Mai Loan	30/10/1990	CH-1239	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
18	Nguyễn Minh Lương	27/12/1987	CH-1240	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
19	Trương Minh Nga	15/06/1987	CH-1241	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
20	Nguyễn Kiều Ngân	21/08/1989	CH-1242	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
21	Đặng Đình Quang	22/09/1991	CH-1243	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
22	Nguyễn Đăng Thắng	25/10/1987	CH-1244	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
23	Nguyễn Đình Thành	14/08/1985	CH-1245	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
24	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/06/1987	CH-1246	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
25	Nguyễn Thị Thảo	04/08/1987	CH-1247	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	*MT*		
26	Trần Thị Anh Thư	28/01/1987	CH-1248	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
27	Phùng Văn Thuận	26/04/1991	CH-1249	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
28	Đậu Thị Kiều Trang	20/05/1986	CH-1250	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
29	Hoàng Thị Thu Trang	08/04/1991	CH-1251	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
30	Dương Trần Trung	08/11/1987	CH-1252	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		
31	Nguyễn Thị Hồng Vân	02/03/1985	CH-1253	RHM	NK&PTTM-HM	Giải phẫu	Anh		

Tổng số: 31

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P046

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 103 Tầng 1 - Khu nhà G**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Phạm Văn Châu	06/02/1990	CH-1254	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
2	Nguyễn Văn Dũng	17/01/1978	CH-1255	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
3	Vũ Hương Giang	25/09/1980	CH-1256	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
4	Nguyễn Thị Bich Hải	24/12/1980	CH-1257	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
5	Trần Ngọc Hải	20/12/1982	CH-1258	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
6	Nguyễn Doãn Hóa	01/01/1989	CH-1259	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
7	Cù Thu Hường	19/03/1982	CH-1260	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
8	Đinh Quang Huy	16/06/1986	CH-1261	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
9	Duy Thị Thanh Huyền	02/11/1970	CH-1262	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
10	Lê Giang Linh	11/05/1980	CH-1263	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
11	Trần Quang Nghĩa	03/11/1981	CH-1264	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
12	Trương Thị Bảo Ngọc	10/09/1988	CH-1265	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
13	Lê Thị Kim Nhung	15/11/1978	CH-1266	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
14	Mai Hồng Nhung	07/07/1986	CH-1267	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
15	Hà Thị Mai Phương	01/07/1981	CH-1268	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
16	Lê Thị Hồng Phương	07/06/1976	CH-1269	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
17	Nguyễn Hữu Quân	28/07/1977	CH-1270	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
18	Nguyễn Như Thái	12/08/1990	CH-1271	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
19	Chử Văn Thắng	28/02/1967	CH-1272	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
20	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/11/1976	CH-1273	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
21	Nguyễn Hoài Thu	16/09/1988	CH-1274	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
22	Huỳnh Văn Thuận	20/10/1974	CH-1275	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
23	Nguyễn Ngọc Toàn	04/02/1979	CH-1276	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
24	Lê Anh Tuấn	16/06/1988	CH-1277	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
25	Tạ Thị Tươi	24/12/1984	CH-1278	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
26	Chu Văn Tuyên	08/09/1984	CH-1279	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
27	Nguyễn Thế Tuyền	18/04/1980	CH-1280	QLBV	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
28	Cao Thị vân Anh	18/10/1991	CH-1281	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
29	Nguyễn Thị Cảnh	14/09/1987	CH-1282	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
30	Cao Hồng Châm	18/05/1982	CH-1283	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
31	Quàng Mạnh Cường	04/02/1985	CH-1284	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		

Tổng số: 31

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P047

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 104 Tầng 1 - Khu nhà G**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Doãn Ngọc Định	20/05/1990	CH-1285	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	09/11/1982	CH-1286	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
3	Nguyễn Hồng Hải	03/06/1983	CH-1287	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
4	Đoàn Trần Hòa	11/06/1994	CH-1288	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
5	Lê Văn Hội	07/02/1979	CH-1289	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
6	Nguyễn Thị Thanh Huế	26/12/1991	CH-1290	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
7	Trần Thị Lan Hương	15/09/1986	CH-1291	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
8	Trần Thị Hường	10/11/1995	CH-1292	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
9	Nguyễn Khắc Hưởng	11/01/1991	CH-1293	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
10	Đỗ Thị Thu Huyền	20/03/1989	CH-1294	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
11	Đinh Thị Lý	24/03/1982	CH-1295	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
12	Hồ Phương Mai	28/12/1994	CH-1296	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
13	Nguyễn Quang Minh	09/08/1994	CH-1297	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
14	Hoàng Thị Hồng Nhung	12/09/1991	CH-1298	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
15	Lê Thiên Phú	01/11/1985	CH-1299	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
16	Hoàng Xuân Phương	14/02/1983	CH-1300	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
17	Nguyễn Hải Sơn	30/04/1985	CH-1301	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
18	Nguyễn Hiền Thanh	12/06/1994	CH-1302	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
19	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/04/1993	CH-1303	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
20	Tạ Thị Thảo	28/11/1982	CH-1304	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
21	Đặng Tuyết Thoa	15/06/1993	CH-1305	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
22	Nguyễn Thị Bich Thủy	03/11/1974	CH-1306	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
23	Nguyễn Thị Huyền Trâm	07/12/1994	CH-1307	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	*MT*		
24	Phạm Thị Trang	05/03/1991	CH-1308	YTCC	TC&QLYT	KHSKMT	Anh		
25	Nguyễn Quỳnh Anh	04/12/1991	CH-1309	DTH	Dịch tễ học	Vi sinh y học	Anh		
26	Lê Đức Tùng	23/04/1990	CH-1310	DTH	Dịch tễ học	Vi sinh y học	*MT*		
27	Lê Thành Đạt	17/07/1987	CH-1311	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	*MT*		
28	Nguyễn Minh Đức	20/03/1975	CH-1312	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
29	Hoàng Văn Dũng	14/04/1989	CH-1313	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
30	Nguyễn Thị Hiền	03/02/1990	CH-1314	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
31	Nguyễn Thị Huế	03/02/1990	CH-1315	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		

Tổng số: 31

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P048

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 105 Tầng 1 - Khu nhà G**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Lê Thị Huệ	30/12/1991	CH-1316	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
2	Lê Thị Hương	17/06/1992	CH-1317	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
3	Nguyễn Thị Diễm Hương	08/02/1993	CH-1318	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
4	Nguyễn Mai Khanh	17/02/1987	CH-1319	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
5	Đặng Thị Tuyết Mai	18/11/1988	CH-1320	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
6	Ngô Phan Ánh Nhung	30/07/1988	CH-1321	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
7	Trần Trọng Phúc	03/03/1990	CH-1322	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
8	Ngô Thị Tâm	27/02/1992	CH-1323	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
9	Mai Đại Thành	01/11/1988	CH-1324	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/05/1991	CH-1325	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
11	Phạm Vĩnh Thuận	08/04/1976	CH-1326	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
12	Nguyễn Thị Trang	11/01/1992	CH-1327	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	Anh		
13	Trần Nhật Tuấn	15/11/1989	CH-1328	YHDP	Dịch tễ học	SKMT	*MT*		
14	Lê Hoàng Anh	24/11/1986	CH-1329	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
15	Phạm Văn Chiến	15/11/1992	CH-1330	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
16	Hoàng Mạnh Cường	05/01/1983	CH-1331	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
17	Tạ Hồng Hải Đăng	01/09/1992	CH-1332	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
18	Nguyễn Kim Đồng	05/10/1993	CH-1333	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
19	Hà Thị Phương Dung	10/10/1985	CH-1334	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
20	Trịnh Thị Phương Dung	12/08/1989	CH-1335	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
21	Đỗ Văn Dũng	28/06/1986	CH-1336	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
22	Phạm Văn Được	06/08/1984	CH-1337	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
23	Dương Bình Dương	30/05/1987	CH-1338	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
24	Trần Thị Duyên	20/10/1986	CH-1339	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
25	Hoàng Việt Hà	27/12/1992	CH-1340	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
26	Trần Hải	21/10/1982	CH-1341	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
27	Đào Thị Hằng	20/12/1990	CH-1342	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
28	Hoàng Thị Hằng	19/11/1990	CH-1343	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
29	Đỗ Thị Hồng Hạnh	21/09/1991	CH-1344	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
30	Ngô Thị Hồng Hạnh	19/03/1985	CH-1345	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
31	Vũ Thị Thu Hảo	05/11/1983	CH-1346	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		

Tổng số: 31

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN THẠC SĨ KHÓA 26

Phòng thi số: P049

Môn thi: .....

Ngày thi: ...../ 8 / 2017

Địa điểm: **Phòng 101 Tầng 1 - Khu nhà G**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Chuyên ngành dự thi	Môn thi			Mã đề thi	Ký nộp bài
					Chuyên ngành	Cơ sở	N.ngữ		
1	Nguyễn Thị Hậu	12/08/1982	CH-1347	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
2	Hoàng Thị Thanh Hoa	29/09/1992	CH-1348	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
3	Nguyễn Minh Hoan	01/08/1989	CH-1349	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
4	Trần Mai Hồng	20/10/1990	CH-1350	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
5	Nguyễn Thị Huệ	01/09/1989	CH-1351	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
6	Đỗ Văn Hưng	06/03/1984	CH-1352	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
7	Nguyễn Thị Diệu Hương	01/04/1988	CH-1353	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
8	Nguyễn Thị Thu Hương	24/04/1983	CH-1354	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
9	Phan Thị Huyền	21/10/1982	CH-1355	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
10	Trịnh Văn Khương	04/04/1991	CH-1356	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
11	Lê Hữu Lộc	05/07/1991	CH-1357	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
12	Lưu Đức Long	04/11/1990	CH-1358	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
13	Bùi Thị Nga	15/10/1992	CH-1359	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
14	Lê Hoàng Bích Nga	22/12/1989	CH-1360	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
15	Phạm Văn Ngãi	25/06/1988	CH-1361	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
16	Đàm Dương Mĩ Ngọc	10/09/1986	CH-1362	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
17	Vũ Thị Nữ	04/01/1991	CH-1363	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
18	Nguyễn Thị Phúc	31/05/1988	CH-1364	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
19	Lê Thị Phương	01/07/1987	CH-1365	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
20	Trần Thu Phương	11/09/1984	CH-1366	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
21	Hà Huy Hoàng Quân	06/05/1992	CH-1367	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
22	Vũ Thị Huyền Quyên	10/11/1992	CH-1368	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
23	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/01/1986	CH-1369	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
24	Nguyễn Văn Thanh	06/03/1984	CH-1370	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
25	Nguyễn Ngọc Thành	17/02/1991	CH-1371	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
26	Nguyễn Xuân Thành	21/10/1979	CH-1372	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	*MT*		
27	Phạm Thị Thủy	28/11/1990	CH-1373	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
28	Đinh Văn Tín	15/01/1986	CH-1374	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
29	Vũ Thành Trung	21/08/1994	CH-1375	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		
30	Đào Thanh Vân	04/01/1991	CH-1376	XNYH	Đề tổng hợp	YYSH - DT	Anh		

Tổng số: 30

Số thí sinh có mặt: .....

Số thí sinh vắng: ..... (.....)

Số phiếu TLTN: .....

Số thí sinh vi phạm kỷ luật: .....

GIÁM THỊ THỨ NHẤT

GIÁM THỊ THỨ HAI